

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

1.2. Nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện về nội dung Công ước và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; quy định pháp luật về phòng, chống tra tấn.

2.2. Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng PBGDPL và đánh giá tiếp cận pháp luật huyện, của cơ quan thường trực Hội đồng, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự phối hợp, lồng ghép các hoạt động.

2.3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên, liên tục, đồng bộ phù hợp với Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội hàng năm và theo nhiệm kỳ.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ HÌNH THỨC

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

1.1. Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn; các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước;

1.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, bao gồm:

- Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

- Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật dân sự, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật khiếu nại, Luật tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn;

- Nội dung cơ bản của Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật xử lý vi phạm hành chính, các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;

- Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn;

- Các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn;

1.3. Các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan;

1.4. Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo; vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức tuyên truyền, phổ biến

2.1. Biên soạn, phát hành và đăng tải trên công thông tin điện tử của huyện tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

2.2. Tổ chức hội nghị, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân;

2.3. Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn;

2.4. Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết

khieu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở;

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống tra tấn và Công ước chống tra tấn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với việc triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan;

2. Lồng ghép triển khai Đề án với triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn với triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành;

3. Lồng ghép, tích hợp các quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn trong nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu của các trường học;

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan của huyện tổ chức thực hiện Đề án;

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án trong phạm vi của huyện;

- Cấp phát tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn do Sở Tư pháp biên soạn;

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn;

- Tham mưu đề xuất khen thưởng việc thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tư pháp trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.

2. Công an huyện phối hợp với phòng Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo đề án tuyên truyền riêng của Bộ Công an;

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án do các phòng, ban, ngành đề xuất, trình UBND huyện phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm gửi về Phòng Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện và Sở Tư pháp;

- Lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong quá trình triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý;

- Bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện Đề án tại cơ quan, địa phương theo quy định pháp luật hiện hành;

5. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức trong hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, chú trọng tuyên truyền, phổ biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện chỉ đạo, hướng dẫn, lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và nhân dân; vận động nhân dân tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án do các cơ quan, tổ chức ở địa phương chủ trì thực hiện;

2. Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Đề án ở các cấp, căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm lập dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- TAND tỉnh, VKSND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LDVP, CVNC;
- Lưu: VP. HĐND-UBND huyện.

CHỦ TỊCH



Ta Châu Lâm